

phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, anh N thường xuyên kiểm chuyện chửi chị L và đuổi chị L ra khỏi nhà, gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Hồ Út N.

Thời gian chung sống anh chị có 03 con chung tên Hồ Văn K, sinh năm 1997, Hồ Văn C, sinh năm 1999 và Hồ Thị Yến LL, sinh ngày 08/6/2005. Hiện nay Hồ Văn C đang đi nghĩa vụ quân sự, Hồ Văn K đi làm công nhân ở tỉnh Bình Dương, riêng Hồ Thị Yến L do chị L nuôi dạy. Khi ly hôn, con chung theo ai người đó nuôi dạy, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị L không yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị L và anh Út N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do chị L và anh Út N chung sống không còn hạnh phúc và chị L yêu cầu ly hôn với anh Út N nên xử lý cho anh chị được ly hôn; Do cháu Yến LL có yêu cầu được sống với chị L nên cần giao cho chị L nuôi dạy, anh Út N không phải cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu K và cháu C đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét; tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Út N. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh Út N có địa chỉ tại ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Út N nhưng anh vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Út N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng chị L, ngày 09/6/2020 chị L có yêu cầu xin vắng mặt xét xử đến khi kết thúc vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy L và anh Hồ Út N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 15/4/2000. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị L yêu cầu ly hôn với anh Út N. Xét thấy, yêu cầu của chị L là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chị L và anh Út N chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không được; chị L và anh Út N ly thân từ năm 2016 đến nay là phù hợp với biên bản xác minh ngày 20/5/2020. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh Út N vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Trần Thị Thúy L và anh Hồ Út N được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 03 con chung tên Hồ Văn K, sinh năm 1997 (giới tính nam), Hồ Văn C, sinh năm 1999 (giới tính nam) và Hồ Thị Yến LL, sinh ngày 08/6/2005 (giới tính nữ). Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/5/2020 cháu Hồ Thị Yến LL xác định đang ở chung với chị L, đồng thời cháu LL có yêu cầu và nguyện vọng được tiếp tục sống với chị L. Xét thấy, yêu cầu của cháu LL được tiếp tục sống chung với chị L là phù hợp. Bởi vì, cháu LL đã trên 07 tuổi, là nữ và hiện nay do chị L nuôi dạy, việc hoán đổi chăm sóc cháu LL sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Do đó, cần tiếp tục giao cháu LL cho chị L nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Riêng Hồ Văn K, sinh năm 1997, Hồ Văn

C, sinh năm 1999 là con chung của chị L và anh Út N nhưng đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu LL: Chị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu giải quyết. Tại xác nhận ngày 24/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận thời gian chung sống anh chị không có bị ai khiếu kiện nợ tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy L phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị Thúy L và anh Hồ Út N.

2.Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy L và anh Hồ Út N được ly hôn.

3.Về con chung: Giao con chung tên Hồ Thị Yến LL, sinh ngày 08/6/2005 (giới tính nữ) cho chị Trần Thị Thúy L tiếp tục nuôi dạy. Anh Út N không phải cấp dưỡng nuôi cháu LL. Anh Út N không trực tiếp nuôi dạy cháu LL nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu LL mà không ai được quyền cản trở.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy L phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 24 tháng 02 năm 2020 chị L có dự nộp

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011028 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bản án này là sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang